

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-PT.

Ngày: 05 - 11 - 2020.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Luông.
Ông Nguyễn Đình Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Nguyễn Văn Hòa – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2020/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 221/2020/HNGĐ-ST, ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 39/2020/QĐPT-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thúy N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Phú H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

3. *Người kháng cáo:* Anh Võ Phú H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Trần Thị Thúy N trình bày: Chị và anh Võ Phú H tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2003, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang vào năm 2009. Chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H không quan tâm đến vợ con. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Phú H.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Võ Ph, sinh năm 2008 và cháu Võ Ng, sinh năm 2013, hiện nay 02 con chung đang sống chung với chị. Nay chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Võ Phú H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Võ Phú H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 221/2020/HNGĐ-ST, ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Tuyên xử như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy N được ly hôn với anh Võ Phú H.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Thúy N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Võ Ph, sinh năm 2008 và cháu Võ Ng, sinh năm 2013. Anh Võ Phú H chưa phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về các quy định khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, anh Võ Phú H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Nội dung kháng cáo: Anh yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét hàn gắn tình cảm vợ chồng tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân để vợ chồng chăm lo cho các con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Trần Thị Thúy N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và anh Võ Phú H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của anh Võ Phú H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Phú H và chị Trần Thị Thúy N kết hôn ngày 13/5/2009 tại Ủy ban nhân dân xã B huyện P, tỉnh Hậu Giang. Đến năm 2018 hai người phát sinh mâu thuẫn và anh, chị sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Xét thấy, từ khi xét xử sơ thẩm đến nay, anh H có yêu cầu đoàn tụ nhưng không tranh thủ hàn gắn tình cảm vợ chồng, tại phiên tòa phúc thẩm chị N vẫn cương quyết ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng anh H và chị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Về con chung: Anh Võ Phú H và chị Trần Thị Thúy N có 02 con chung là cháu Võ Ph, sinh năm 2008 và cháu Võ Ng, sinh năm 2013. Từ khi anh H và chị N ly thân đến nay, chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Anh H và chị N đều có yêu cầu được 02 con chung, tuy nhiên theo nguyện vọng của cháu Võ Ph và cháu Võ Ng thì khi anh H, chị N ly hôn các cháu muốn sống cùng với chị N. Xét thấy, việc nuôi dưỡng Võ Ph và cháu Võ Ng của chị N trong thời gian qua đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của các cháu, tình cảm các cháu đã khấn khít. Do đó, để tránh làm xáo trộn về đời sống tinh thần của các cháu, nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cho chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Ph và cháu Võ Ng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Võ Phú H kháng cáo nhưng không thỏa thuận hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N và không cung cấp được lý do chị N xin ly hôn là không chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Võ Phú H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Võ Phú H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy N được ly hôn với anh Võ Phú H.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Thúy N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Võ Ph, sinh năm 2008 và cháu Võ Ng, sinh năm 2013, anh Võ Phú H chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Võ Phú H, không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Trần Thị Thúy N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Thúy N đã nộp theo biên lai số 0002497 ngày 25/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh Võ Phú H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Võ Phú H đã nộp theo biên lai số 0004918 ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 05/11/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Đình Nghệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Các Thẩm phán **Chủ tọa phiên tòa**

Hồ Văn Luông

Nguyễn Đình Tiến

Trương Đình Nghệ

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H. Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Đình Nghệ

